

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày 29-4-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và Bà Hồ Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 15/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc H (tên gọi khác: Không); sinh năm 1992; tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết); con bà Vũ Thị D, sinh năm 1969; chồng, con: Chưa có; Hiện bị cáo đang mang thai; tiền sự: không; tiền án: Ngày 18/12/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 06/4/2015; Ngày 11/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 13/9/2016; Ngày 10/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 25/2/2019; Bị tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 09/1/2021 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1972 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm E, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Lê Văn H, sinh năm 1971 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm S, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng nên vào khoảng 11 giờ ngày 31/12/2020, Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1992, Thôn T, xã Q, huyện Q gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Thanh ở xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Lưu (*H không biết tên tuổi, địa cụ thể*) đề hỏi mua ma túy về sử dụng thì người này đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Eciter BKS 37L1-368.90 của anh Trần Văn P ở thôn Đ, xã Q đi đến xã Quỳnh Thọ để gặp người này. Khi gặp nhau H đưa cho người đàn ông tên Thanh 300.000đ thì người này đưa cho H 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy heroin), sau khi mua được ma túy H điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến khu vực xóm 2, xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu phát hiện, bắt quả tang, lúc này khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày. Thu giữ 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng (Nghĩ là ma túy heroine); 03 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 05 gói nilon bên trong có 05 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa sử dụng; 05 lọ thủy tinh bên trong chứa nước cất; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng số Imel1 357709105838366 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Eciter BKS 37L1 - 368.90.

Ngày 31/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định: Xác định chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc H có khối lượng 0,120gam và lấy toàn bộ để giám định.

Kết luận giám định số 143/KL-PC-09 (Đ2-MT) ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc H gửi tới giám định là ma túy (Hêroin), có khối lượng là 0,120 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKS-QL ngày 15/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc H từ 36 đến 40 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bưu điện dán kín được niêm phong bên trong có vỏ gói niêm phong cũ và mảnh giấy màu trắng; 03 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 05 gói nilon bên trong có 05 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa sử dụng; 05 lọ thủy tinh bên trong chứa nước cất.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang lập vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 31/12/2020 và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 31/12/2020 Nguyễn Thị Ngọc H đang có hành vi tàng trữ 0,120 gam ma túy (Hêroine) để sử dụng bị phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích là tái phạm nguy hiểm. Hành vi đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đã quy kết là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với con người nhưng vẫn sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội khi đang mang thai là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị có nhân thân xấu đã 03 lần Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản; sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương không tu dưỡng bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ điều kiện cảm hóa, cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện đang mang thai nên áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp

[5] Về vật chứng: Đối với số ma túy 0,120 gam ma túy (Heroine) thu giữ của bị cáo đã lấy toàn bộ để trưng cầu giám định hết.

Đối với 01 phong bì thư bưu điện dán kín được niêm phong bên trong có vỏ gói niêm phong cũ và mảnh giấy màu trắng; 03 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 05 gói nilon bên trong có 05 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa sử dụng; 05 lọ thủy tinh bên trong chứa nước cất không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng số Imel1 357709105838366 thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA Eciter BKS 37L1-368.90 là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn P. Quá trình điều tra anh Phúc cho bị cáo mượn nhưng không biết đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Bị cáo mua của một người đàn ông tên Thanh ở xã Quỳnh Thọ. Qua xác minh tại Quỳnh Thọ có Mai Văn T, sinh năm 1981, trú tại xóm Thọ Đồng, xã Quỳnh Thọ có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, hiện nay Mai Văn T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 09/01/2021.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện dán kín được niêm phong bên trong có vỏ gói niêm phong cũ và mảnh giấy màu trắng; 03 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 05 gói nilon bên trong có 05 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc chưa sử dụng; 05 lọ thủy tinh bên trong chứa nước cất.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng số Imel1 357709105838366.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 16 giờ 00 phút, ngày 16/3/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Quỳnh Lưu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Lưu;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

